thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

T.M. Chính Phủ
K.T. Thủ tướng
*Phó Thủ tướng*
NGUYỄN KHÁNH

## NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 72-CP ngày 26-7-1994 về việc ban hành Quy chế phát hành các loại trái phiếu Chính phủ.

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

NGHỊ ĐỊNH:

*Điều 1.*- Nay ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế phát hành các loại trái phiếu Chính phủ.

*Điều 2.*- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Nghị định này.

*Điều 3.*- Bộ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
K.T. Thủ tướng
*Phó Thủ tướng*
PHAN VĂN KHẢI

## QUY CHẾ phát hành các loại trái phiếu Chính phủ

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 72-CP ngày 26-7-1994 của Chính phủ).*

*Điều 1.* - Trái phiếu Chính phủ là chứng chỉ vay nợ của Chính phủ do Bộ Tài chính phát hành, có thời hạn, có mệnh giá, có lãi.

*Điều 2.* - Trái phiếu Chính phủ bao gồm các loại ký danh và vô danh, được phát hành dưới các hình thức sau:

1. Tín phiếu Kho bạc: Là loại trái phiếu ngắn hạn dưới 1 năm.

2. Trái phiếu Kho bạc: Là loại trái phiếu có thời hạn từ một năm trở lên.

3. Trái phiếu công trình: Là loại trái phiếu có thời hạn từ một năm trở lên, vay vốn cho từng công trình cụ thể theo kế hoạch đầu tư của Nhà nước.

*Điều 3.* - Trái phiếu Chính phủ thu bằng đồng Việt Nam, và thanh toán bằng đồng Việt Nam.

Trường hợp người mua trái phiếu bằng vàng và ngoại tệ, sẽ được cơ quan phát hành trái phiếu chuyển đổi thành đồng Việt Nam.

*Điều 4.* - Người mua trái phiếu Chính phủ được quyền lựa chọn các loại trái phiếu thích hợp với số lượng không hạn chế. Trái phiếu Chính phủ được mua, bán ở thị trường chứng khoán, chuyển nhượng, thừa kế; được dùng làm tài sản thế chấp, cầm cố trong các quan hệ tín dụng.

Không được dùng trái phiếu Chính phủ thay thế tiền trong lưu thông và nộp thuế cho Nhà nước.

*Điều 5.* - Chính phủ bảo đảm thanh toán đầy đủ, đúng hạn cả gốc và lãi cho người chủ sở hữu trái phiếu Chính phủ.

*Điều 6.* - Lãi suất trái phiếu Chính phủ bảo đảm cho người mua trái phiếu được hưởng lãi suất thực cộng (+) với chỉ số trượt giá.

Bộ Tài chính thỏa thuận với Ngân hàng Nhà nước quy định mức lãi suất:

a) Lãi suất cố định áp dụng cho cả thời hạn phát hành;

b) Lãi suất cố định áp dụng từng năm trong thời hạn phát hành;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

c) Lãi suất chỉ đạo để tổ chức đấu giá chọn lãi suất phát hành.

*Điều 7.*- Người được mua trái phiếu Chính phủ gồm:

a) Người Việt Nam trong và ngoài nước, người nước ngoài làm việc và sinh sống tại Việt Nam.

b) Các doanh nghiệp Việt Nam thuộc mọi lĩnh vực và thành phần kinh tế kể cả các Ngân hàng Thương mại, các Tổ chức tín dụng, Công ty Tài chính, Công ty Bảo hiểm, Quỹ bảo hiểm, Quỹ đầu tư...

c) Các Hội và đoàn thể quần chúng.

d) Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Pháp lệnh Ngân hàng nếu được Bộ Tài chính xem xét chấp thuận, được mua trái phiếu.

*Điều 8.* - Việc phát hành loại trái phiếu Kho bạc và trái phiếu công trình được thực hiện từng đợt. Bộ Tài chính quyết định: Mức phát hành từng đợt cho từng loại trái phiếu, mệnh giá, lãi suất; các quy định về thanh toán (gốc, lãi). Trước mỗi đợt phát hành trái phiếu, Bộ Tài chính công bố những quy định cụ thể trên các phương tiện thông tin đại chúng.

*Điều 9.* - Các loại trái phiếu Chính phủ nói tại Điều 8 được phát hành bằng các phương thức sau:

a) Phát hành trực tiếp qua Kho bạc Nhà nước.

b) Phát hành thông qua các đại lý là các tổ chức trung gian tài chính: Ngân hàng Thương mại, Công ty Tài chính, Công ty Bảo hiểm. Các đại lý được hưởng một khoản phí phát hành do Bộ Tài chính quy định.

c) Phát hành theo phương thức đấu thầu.

Bộ Tài chính thỏa thuận với Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy chế quy định thành phần dự thầu và tổ chức đấu thầu trái phiếu Chính phủ.

*Điều 10.* - Các loại trái phiếu Chính phủ nói tại Điều 8 được thanh toán khi đến hạn và chi trả tại Kho bạc Nhà nước. Trường hợp các trái phiếu đến hạn, người chủ sở hữu chưa đến thanh toán sẽ được bảo lưu cả gốc và lãi trong thời hạn phát hành. Trong thời gian kể từ ngày đến hạn mà chưa thanh toán, chủ sở hữu trái phiếu được hưởng lãi suất ngang bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn.

*Điều 11.*- Việc chuyển nhượng quyền sở hữu đối với loại trái phiếu Chính phủ ký danh nói tại Điều 8 được thực hiện tại Kho bạc Nhà nước.

*Điều 12.*- Chủ sở hữu các loại trái phiếu Chính phủ nói tại Điều 8 có thể được gửi tờ trái phiếu tại Kho bạc Nhà nước hoặc tại Ngân hàng để bảo quản và phải nộp một khoản phí bảo quản theo quy định của Bộ Tài chính.

*Điều 13.*- Toàn bộ nguồn thu của các loại trái phiếu Chính phủ nói tại Điều 8 được tập trung vào Ngân sách Nhà nước để sử dụng cho các nhu cầu chi đầu tư, phát triển kinh tế theo kế hoạch và mục tiêu đã được Chính phủ quyết định. Nguồn thu về phát hành trái phiếu công trình chỉ được sử dụng vào việc đầu tư cho công trình đã được Chính phủ chuẩn y.

*Điều 14.*- Bộ Tài chính phát hành loại tín phiếu Kho bạc (trái phiếu Chính phủ ngắn hạn dưới một năm), qua Ngân hàng Nhà nước.

Sau khi có sự nhất trí với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước ban hành các văn bản quy định cụ thể về thể thức bán lại tín phiếu Kho bạc cho người mua, điều hành thị trường tín phiếu Kho bạc.

Ngân hàng Nhà nước thanh toán tín phiếu Kho bạc cho chủ sở hữu tín phiếu khi đến hạn.

*Điều 15.*- Nguồn thanh toán các loại trái phiếu Chính phủ (gốc và lãi), các khoản chi phí cho việc tổ chức phát hành và thanh toán trái phiếu do Ngân sách Nhà nước bảo đảm.

*Điều 16.*- Trái phiếu Chính phủ phát hành cho các công trình (nói tại điểm 3, Điều 2, Quy chế này) phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

1. Có dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền duyệt bảo đảm thu hồi vốn để hoàn trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn quy định.

2. Có đơn đề nghị kèm theo phương án phát hành trái phiếu, kế hoạch sử dụng vốn và hoàn trả nợ (gốc và lãi).

3. Có chỉ định cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và trả nợ được Bộ Tài chính chuẩn y.

*Điều 17.* - Bộ Tài chính (ngân sách Trung ương) có trách nhiệm bảo lãnh thanh toán cho các trái phiếu phát hành cho công trình Trung ương; Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố (ngân sách địa phương) có trách nhiệm bảo lãnh thanh toán các trái phiếu phát hành cho các công trình địa phương.

*Điều 18.* - Bộ Tài chính có trách nhiệm:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

1. Lập kế hoạch hàng năm về phát hành, thanh toán trái phiếu trình Chính phủ.

2. Quản lý sử dụng nguồn vốn huy động trái phiếu Chính phủ theo đúng mục đích và có hiệu quả.

3. Quy định mức phí đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ (Điều 9, điểm b), phí bảo quản (Điều 12).

4. Thống nhất quản lý việc in, phát hành và thanh toán trái phiếu Chính phủ. Tổ chức hạch toán kế toán theo đúng chế độ Nhà nước quy định. Đối với loại trái phiếu công trình Bộ Tài chính phối hợp với Bộ chủ quản, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố để tổ chức thực hiện.

5. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước triển khai thực hiện phát hành tín phiếu Kho bạc, tổ chức thị trường và các vấn đề liên quan.

*Điều 19.*- Mọi hành vi làm trái phiếu giả đều bị xử lý theo pháp luật. Chính phủ không chịu trách nhiệm đối với các trường hợp làm hỏng, mất hoặc thất lạc trái phiếu Chính phủ đã phát hành. Đối với loại trái phiếu ký danh, nếu người chủ sở hữu chứng minh được quyền sở hữu trái phiếu của mình và trái phiếu đó chưa bị lợi dụng, sẽ được Kho bạc Nhà nước thanh toán khi đến hạn.

T.M. Chính phủ
K.T. Thủ tướng
*Phó Thủ tướng*
PHAN VĂN KHẢI

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

## QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 344-TTg ngày 4-7-1994 về việc hợp nhất Tổng công ty thép và Tổng công ty kim khí thuộc Bộ Công nghiệp nặng.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Xét đề nghị của Bộ Công nghiệp nặng trong Công văn số 1611-TCCBĐT ngày 30 tháng 6 năm 1994,*

QUYẾT ĐỊNH:

*Điều 1.*- Nay hợp nhất Tổng công ty thép và Tổng công ty kim khí thuộc Bộ Công nghiệp nặng thành Tổng công ty thép Việt Nam.

*Điều 2.*- Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng khẩn trương chỉ đạo việc hợp nhất nói tại Điều 1, trên nguyên tắc bảo đảm không làm thất thoát tài sản Nhà nước và không gây trở ngại cho việc hoạt động bình thường của các đơn vị này trong quá trình hợp nhất.

*Điều 3.*- Sau khi hợp nhất, Bộ Công nghiệp nặng cần tiến hành các thủ tục thành lập lại Tổng công ty thép Việt Nam theo đúng Nghị định số 388-HĐBT ngày 20-11-1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và Quyết định số 90-TTg ngày 7-3-1994 của Thủ tướng Chính phủ.

*Điều 4.*- Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng chỉ định tạm thời Tổng Giám đốc Tổng công ty thép Việt Nam để điều hành công việc của Tổng công ty cho đến khi Tổng công ty được thành lập lại theo quy định hiện hành.

*Điều 5.*- Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng và Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIỆT

## QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 350-TTg ngày 8-7-1994 về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Phương Đông.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com